

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/DS-ST
Ngày 20 - 5 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Lê Hồng N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Ông Lê Văn H, sinh năm 1969 (cha Lê Hồng N) (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 01/7/2021, bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H có mua 01 điện thoại hiệu Vivo còn nợ số tiền là

4.320.000 đồng. Bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H có ký tên vào biên nhận nợ, cam kết thời gian thanh toán là vào ngày 01/8/2021. Từ khi nợ tiền đến nay ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H phải chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ là 4.320.000 đồng.

Bị đơn là bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Việc ông Nguyễn Việt S yêu cầu bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H phải liên đới trả tiền từ việc mua hàng hóa còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Ông Nguyễn Việt S xác định bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H cả hai có thỏa thuận mua hàng hóa tại cửa hàng của ông còn nợ của ông tổng số tiền là 4.320.000 đồng. Bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H cùng ký tên vào biên nhận nợ. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung*: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H. Cụ thể: Vào ngày 01/7/2021, bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H có mua điện thoại di động tại cửa hàng của ông Nguyễn Việt S và còn nợ với tổng số tiền là 4.320.000 đồng. Quá trình mua điện hàng hóa còn nợ thì bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H cùng có ký tên vào biên nhận nợ. Từ khi mua hàng đến nay, bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H không trả như thỏa thuận, ông Nguyễn Việt S có liên hệ đòi nhưng bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H phải có trách nhiệm trả tiền cho ông Nguyễn Việt S.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp 01 biên nhận nợ ngày 01/7/2021 có nội dung bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H còn nợ tổng số tiền 4.320.000 đồng từ việc mua 01 điện thoại di động.

[4]. Đối với bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H là cha con, quá trình mua hàng hóa cả hai người cùng có ký tên xác nhận nợ, cả hai người đã vi phạm

nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết. Do đó có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S là buộc bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền là 4.320.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 4.320.000 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Hồng N và ông Lê Văn H có trách nhiệm liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017439 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Hồng N và ông Lê Văn Văn Hùng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước